

Số: **1399**/QĐ - BTCHà Nội, ngày **20** tháng **6** năm 2016**QUYẾT ĐỊNH****Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Điều tra chống buôn lậu là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trong ngành hải quan và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; thực hiện công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật.

2. Cục Điều tra chống buôn lậu có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đề trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Văn bản quy phạm pháp luật về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan; công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan và công tác điều tra theo trình tự tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan;

b) Đề án, chương trình, kế hoạch dài hạn về công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan;

c) Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành các quy trình, quy chế, kế hoạch về thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan; công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan và công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan; công tác điều tra theo trình tự tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan và công tác điều tra theo trình tự tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan;

b) Thu thập, xử lý thông tin từ các nguồn công khai và bí mật, trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động kiểm soát hải quan; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan; đầu mối của Tổng cục Hải quan trong hợp tác quốc tế để trao đổi thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan với các tổ chức tình báo hải quan khu vực và thế giới, hải quan các nước và các tổ chức quốc tế khác;

c) Tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, điều tra và xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ qua biên giới; phòng, chống ma túy và các hành vi khác vi phạm pháp

luật hải quan; xử lý vi phạm hành chính hoặc tiến hành khởi tố, điều tra theo trình tự thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện kết nối, tiếp nhận và khai thác thông tin, dữ liệu từ hệ thống thông tin nghiệp vụ trực tuyến để phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

đ) Thực hiện nhiệm vụ là đầu mối tham mưu, giúp việc Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và các nhiệm vụ mà Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả chỉ đạo ngành Tài chính phải thực hiện trong lĩnh vực kiểm soát hải quan;

e) Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan; phòng, chống ma túy; phòng, chống rửa tiền, khủng bố trong lĩnh vực hải quan;

g) Thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật và theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

h) Tổ chức thực hiện kiểm soát phòng, chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan;

i) Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền, khủng bố trong lĩnh vực hải quan;

k) Tổng hợp, phân tích, dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin phục vụ công tác xây dựng pháp luật, chế độ, chính sách, quản lý điều hành và chỉ đạo nghiệp vụ; cung cấp thông tin cho các tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật;

l) Hướng dẫn, giải thích nghiệp vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

m) Phối hợp đề xuất việc bố trí công chức và trang bị phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ, chó nghiệp vụ của lực lượng kiểm soát hải quan.

4. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực nghiệp vụ theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

5. Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

7. Đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý công chức, viên chức, người lao động và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Bộ Tài chính.

9. Tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Bộ Tài chính.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu gồm:

- 1) Phòng Tham mưu tổng hợp;
- 2) Phòng Thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan;
- 3) Phòng Giám sát hải quan trực tuyến;
- 4) Phòng Kiểm soát ma túy;
- 5) Phòng Xử lý vi phạm;
- 6) Phòng Tổ chức cán bộ;
- 7) Phòng Tài vụ - Quản trị;
- 8) Đội Điều tra Hình sự;
- 9) Đội Quản lý, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ;
- 10) Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc (Đội 1);
- 11) Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Trung (Đội 2);
- 12) Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Nam (Đội 3);
- 13) Đội Kiểm soát chống buôn lậu hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (Đội 4);
- 14) Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy khu vực miền Bắc (Đội 5);
- 15) Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy khu vực miền Nam (Đội 6);
- 16) Hải đội Kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc (Hải đội 1);
- 17) Hải đội Kiểm soát trên biển khu vực miền Trung (Hải đội 2);
- 18) Hải đội Kiểm soát trên biển khu vực miền Nam (Hải đội 3).

Các Đội, Hải đội có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng, Đội, Hải đội thuộc và trực thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu.

Biên chế của Cục Điều tra chống buôn lậu do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Điều tra chống buôn lậu có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng theo quy định.

Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Cục Điều tra chống buôn lậu thực hiện theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 1016/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan và Quyết định số 2055/QĐ-BTC ngày 12/8/2010 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1016/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ĐTD*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 5;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.(400)

BỘ TRƯỞNG



Đinh Tiến Dũng